

Số: /QĐ-UBND Lai Châu, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về quy định, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và

cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

1. Vị trí, chức năng

a) Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng phục vụ quản lý nhà nước của Sở; tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn cấp tỉnh và hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông theo quy định của pháp luật; thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật; quản lý, thực hiện các dự án (*được giao*); đào tạo, tập huấn; thông tin, truyền thông; nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ; hợp tác quốc tế; tiếp nhận các nguồn vốn tài trợ, viện trợ đầu tư chương trình thuộc lĩnh vực khuyến nông, hạ tầng nông nghiệp, thủy lợi, nước sạch và vệ sinh môi trường, nông thôn theo quy định pháp luật. Đào tạo, tư vấn và cung cấp dịch vụ về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

b) Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của Pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Lĩnh vực khuyến nông

- Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông;

- Xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

- Hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng;

- Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan học tập nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, nông dân, người sản xuất;

- Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng địa phương và định hướng phát triển của Ngành; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình, điển hình sản xuất ra diện rộng; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn;

- Tổ chức thực hiện và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về khuyến nông theo quy định của pháp luật;

- Tư vấn, dịch vụ, hợp tác quốc tế, hợp tác công tư trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông trên địa bàn toàn tỉnh;

- Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phòng chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai, dịch bệnh và thực hiện các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường tại địa phương;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

- Phối hợp với các đơn vị quản lý nhà nước tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường về kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phương thức quản lý, mô hình quản lý cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng, trình Sở Nông nghiệp và Môi trường kế hoạch công tác năm và trung hạn, kế hoạch đầu tư xây dựng chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình, dự án thành phần về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương, tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm; kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) về chất lượng nước theo quy định pháp luật; thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi

công xây lắp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn phù hợp với năng lực của Trung tâm theo quy định pháp luật;

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật; thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn Nhân dân quản lý, bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật;

- Tư vấn, dịch vụ; liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ công; xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật;

- Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh tại địa phương; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thống kê về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật;

- Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; kết quả thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được giao với cấp có thẩm quyền theo quy định.

c) Lĩnh vực thủy lợi

- Tổ chức quản lý khai thác, vận hành và bảo vệ công trình thủy lợi đảm bảo quy định theo phân cấp, ủy quyền của cấp trên; hằng năm kiểm tra hiện trạng, đánh giá hiện trạng công trình trước, trong và sau mùa mưa lũ, tổng hợp danh mục, quy mô sửa chữa báo cáo cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí để sửa chữa khắc phục, thực hiện các nhiệm vụ về quản lý an toàn đập và hồ chứa theo quy định hiện hành đối với công trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thủy lợi phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định pháp luật; ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ về thủy lợi; dự báo, kiểm kê về nguồn nước phục vụ công tác thủy lợi, kết hợp với dự báo hạn hán, thiếu nước để lập phương án điều hòa, phân phối nguồn nước bảo đảm nhu cầu sử dụng nước thiết yếu cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Điều 57 Luật Thủy lợi. Quản lý, lưu trữ hồ sơ về tài sản; bảo trì, sửa chữa, đầu tư kết cấu hạ tầng thủy lợi theo phân cấp, ủy quyền của cấp trên; phối hợp với đơn vị quản lý nhà nước tham mưu và ký kết hợp đồng khai thác các công trình thủy lợi được giao trên địa bàn tỉnh, theo quy định của Luật Thủy lợi và Nghị định 08/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; tiếp nhận chuyển giao khoa học công nghệ tiên tiến, tưới tiết kiệm nước, nâng cao hiệu quả quản lý công trình thích ứng với biến đổi khí hậu theo Điều 6 của Luật Thủy lợi;

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án Thủy lợi, hạ tầng nông nghiệp được cấp có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật.

d) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chương trình phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn và các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định pháp luật.

đ) Tư vấn và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định của pháp luật. Thực hiện dịch vụ khuyến nông, các dịch vụ kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp; đấu thầu cung ứng các dịch vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

e) Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Tổ chức thu nhận, xây dựng, vận hành, cập nhật và sử dụng thường xuyên cơ sở dữ liệu Nông nghiệp và Môi trường về Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn; tích hợp, đồng bộ, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các lĩnh vực Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn; kết nối, cung cấp, chia sẻ sử dụng dữ liệu, dữ liệu mở về Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

- Xây dựng, quản trị, vận hành hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi quản lý;

- Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý; kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

- Thực hiện bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng, bảo mật dữ liệu theo quy định; phòng, chống phần mềm độc hại; phòng, chống tấn công mạng thuộc phạm vi quản lý;

- Tổ chức phân tích, xử lý dữ liệu, thông tin, tổng hợp số liệu thống kê về Nông nghiệp và Môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, phát triển kinh tế - xã hội thuộc phạm vi quản lý;

- Tham gia phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh theo phân công; triển khai truy xuất nguồn gốc, nông nghiệp thông minh, nông thôn số, nông dân số; hướng dẫn, tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng số thuộc phạm vi quản lý;

- Quản lý, bảo quản tài liệu, tư liệu; cung cấp thông tin, dữ liệu về Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

f) Thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị hoặc phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

g) Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc; quản lý tài chính, tài sản công và các nguồn lực khác thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường; xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc nhiệm vụ của Trung tâm theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

h) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường; cơ quan, tổ chức có liên quan; thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

a) Cơ cấu tổ chức

- Trung tâm có Giám đốc, các Phó Giám đốc, viên chức và lao động hợp đồng (nếu có). Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định.

- Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một hoặc một số nhiệm vụ, lĩnh vực công tác cụ thể được Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm

trước Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của Đảng, của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

- Trung tâm gồm 02 phòng chuyên môn trực thuộc: Phòng Kỹ thuật - Nghiệp vụ và Phòng Hành chính - Tổng hợp.

- Các phòng có trưởng phòng, phó trưởng phòng, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và lao động hợp đồng (nếu có). Số lượng phó trưởng phòng thực hiện theo quy định.

b) Số lượng người làm việc: trong tổng số người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

4. Tổ chức thực hiện

a) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn tổ chức triển khai các hoạt động của Trung tâm theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn có trách nhiệm:

- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các phòng trực thuộc Trung tâm; ban hành quy chế làm việc theo quy định của Pháp luật;

- Chủ động rà soát, xây dựng vị trí việc làm, kế hoạch biên chế hằng năm của đơn vị; đồng thời bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Những nội dung không quy định trong Quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản của cấp trên. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 về việc Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Kt9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải